|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT** | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**Môn: Lịch sử 12 |

**Câu 1.** Bước vào Đông Xuân 1953 – 1954, âm mưu của Pháp – Mĩ là

A. giành một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

B. giành lấy một thắng lợi quân sự để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

C. giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

D. giành thắng lợi quân sự để nâng cao vị thế của nước Pháp trên thế giới.

**Câu 2.** Trước tình thế sa lầy và thất bại của Pháp ở Đông Dương, thái độ của Mĩ đối với cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương như thế nào?

A. Chuẩn bị can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

B. Bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.

C. Can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương.

D. Không can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.

**Câu 3.** Từ thu – đông 1953, Nava tập trung quân ở khu vực nào?

A. Đồng bằng Bắc Bộ. B. Tây Bắc. C. Thượng Lào. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 4.** Tình hình thực dân Pháp sau 8 năm tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam như thế nào?

A. Bước đầu gặp những khó khăn về tài chính.

B. Vùng chiếm đóng ngày càng mở rộng.

C. Thiệt hại ngày càng lớn, lâm vào thế bị động về chiến lược.

D. Hành lang Đông – Tây bị chọc thủng.

**Câu 5.** Nội dung chủ yếu trong bước thứ nhất của kế hoạch Nava là gì?

A. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.

B. Tấn công chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.

C. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.

D. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây thuộc về chủ trương của ta trong đông - xuân 1953 - 1954?

A. Trong vòng 18 tháng chuyển bại thành thắng, kết thúc chiến tranh trong danh dự.

B. Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu.

C. Tránh giao chiến ở miền Bắc với địch để chuẩn bị đàm phán, kết thúc chiến tranh.

D. Giành thắng lợi nhanh chóng về quân sự trong đông - xuân 1953-1954, buộc Pháp phải đàm phán kết thúc chiến tranh.

Câu 7. Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 của ta thắng lợi đã buộc địch phải phân tán lực lượng ở nhũng cứ điểm nào?

A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sênô, Luông phabang.

B. Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Plâycu, Luông phabang.

C. Điện Biên Phủ, Sênô, Plâycu, sầm Nưa.

D. Điện Biên Phủ, Sênô, Luông phabang, Plâycu.

Câu 8. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ?

A. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của Pháp – Mỹ.

B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.

D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

**Câu 9.** Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp (1945 - 1954) được kết thúc bằng sự kiện nào?

A. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

B. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.

C. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (21 - 7 - 1954).

D. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.

**Câu 10.** Thắng lợi nào dưới đây đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp?

A. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.

B. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954.

C. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.

D. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2 - 1954.

**Câu 11.** Chính phủ Pháp cử tướng Nava sang Đông Dương đảm nhiệm chức vụ gì?

A. Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương. D. Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Mĩ ở Đông Dương.

C. Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. B. Cao ủy Pháp ở Đông Dương.

**Câu 12.** Từ ngày 13 đến ngày 17-3-1954, quân ta tiến công, tiêu diệt địch ở

A. cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc. B. các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm.

C. đồng loạt tiến công phân khu Trung tâm. D. đồng loạt tiến công phân khu Nam.

**Câu 13.** Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm mục tiêu là

A. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

B. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Hạ Lào.

C. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Thượng Lào.

D. tiêu diệt sinh lực địch, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

**Câu 14.** Nava xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, gồm

A. 2 phân khu, 48 cứ điểm. B. 3 phân khu, 49 cứ điểm.

C. 4 phân khu, 50 cứ điểm. D. 5 phân khu, 47 cứ điểm.

**Câu 15.** Thắng lợi quân sự nào đã làm cho kế hoạch Nava bị phá sản bước đầu?

A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954). B. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân (1953-1954).

C. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông (1947). D. Chiến dịch Biên Giới thu – đông (1950).

**Câu 16.** Hội nghị ngoại trưởng bốn nước nào họp ở Béclin đã thỏa thuận về việc triệu tập một hội nghị quốc tế ở Giơnevơ để giải quyết vấn đề Triều Tiên và lập lại hòa bình ở Đông Dương?

A. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp. B. Liên Xô, Mĩ, Anh, Trung Quốc.

C. Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc. D . Liên Xô, Mĩ, Anh, Ấn Độ.

**Câu 17.** Theo nội dung của Hiệp định Giơnevơ thì quốc gia nào không có vùng tập kết.

A. Việt Nam. B. Campuchia. C. Lào. D. Việt Nam và Campuchia.

**Câu 18.** Hiệp định Giơnevơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền gì cho các nước Đông Dương?

A. Quyền được hưởng độc lập, tự do. B. Quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.

C. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời. D. Các quyền dân tộc cơ bản.

**Câu 19.** Tại sao Pháp lại chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Giơnevơ?

A. Do sức ép của Liên Xô.

B. Pháp sợ Trung Quốc đưa quân sang.

C. Pháp bị thất bại ở Điện Biên Phủ.

D. Dư luận nhân dân thế giới phản đối.

**Câu 20.** Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 21.** Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là

A. các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.

B. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

C. hiệp định cấm đưa quân đội và vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương.

D. các nước tham dự cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

**Câu 22.** Vì sao tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trở thành trung tâm của kế hoạch Nava?

A. Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược quan trọng.

B. Điện Biên Phủ được Pháp chiếm từ lâu.

C. Điện Biên Phủ ngay từ đầu là trọng tâm của kế hoạch Nava.

D. Điện Biên Phủ gần nơi đóng quân chủ lực của Pháp.

**Câu 23.** Thắng lợi quyết định nhất trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta thể hiện trên mặt trận nào?

A. Chính trị. B. Kinh tế. C. Quân sự. D. Ngoại giao.

**Câu 24.** Lí do chủ yếu trong việc Pháp cử Nava sang Đông Dương là gì?

A. Vì Pháp bị thiệt hại nặng, vùng chiếm đóng bị thu hẹp.

B. Vì chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953) đã kết thúc.

C. Vì nhân dân Pháp ngày càng phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. Vì Nava được Mĩ chấp nhận.

**Câu 25:** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Đông Dương (1945 – 1954) kết thúc bằng giải pháp nào?

A. Chính trị B. Quân sự. C. Kinh tế. D. Văn hóa.

**Câu 26:** Hạn chế của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương đối với Việt Nam là

A. chưa giải phóng được vùng nào ở nước ta. B. mới giải phóng được miền Bắc.

C. chỉ giải phóng được miền Nam. D. chỉ giải phóng được vùng Tây Bắc.

**Câu 27:** Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong điều kiện lịch sử nào?

A. Quân Mỹ và quân đội Sài Gòn bắt đầu suy yếu.

B. Chính quyền và quân đội Sài Gòn bắt đầu khủng hoảng và suy yếu.

C. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam phần nào có lợi cho cách mạng nước ta.

D. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng, ta mạnh hơn địch cả về thế và lực.

**Câu 28:** Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 29.** Điểm giống nhau giữa chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 với chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 là

A. những thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp – Mĩ phải ký kết các hiệp định với ta.

B. những thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp – Mĩ phải rút quân về nước.

C. những thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp – Mĩ phải kết thúc cuộc chiến tranh.

D. những thắng lợi quân sự quyết định buộc Pháp – Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

**Câu 30.** Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương với Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam được ký kết trong bối cảnh quốc tế giống nhau như thế nào?

A. Cục diện chiến tranh lạnh đang tồn tại. B. Xu thế toàn cầu hóa.

C. Xô – Mĩ đối đầu căng thẳng. D. Chủ nghĩa thực dân mới sụp đổ hoàn toàn.

**Câu 31:** Vì sao Mĩ chấp nhận thương lượng với Việt Nam ở Hội nghị Pa-ri?

A. Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại lần 2.

B. Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại ở miền Bắc lần 1.

C. Bị đánh bất ngờ trong cuộc tập kích chiến lược của ta vào Tết Mậu Thân 1968.

D. Bị thua đau trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm đánh phá miền Bắc.

**Câu 32**: Kết quả nào dưới đây **không** phải là của trận “Điện Biên Phủ trên không”?

A. Buộc Mĩ chấp nhận kí hiệp định Pari.

B. Mĩ chấm dứt Chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. Đánh bại cuộc tập kích bằng máy bay B52 của Mĩ.

D. Mĩ tăng cường lực lượng Mĩ cho chiến trường miền Nam.

**Câu 33**. Mĩ thực hiện âm mưu “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương” trong chiến lược nào dưới đây ?

A. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” B. Chiến lược “chiến tranh tranh cục bộ”.

C. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. D. Chiến lược “Chiến tranh đơn phương”.

**Câu 34**: Thắng lợi chung của ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia trên mặt trận ngoại giao trong chiến đấu chống ‘Việt Nam hóa chiến tranh”, “Đông Dương hóa chiến tranh”?

A. Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

B. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.

C. Mĩ phải rút hết quân về nước.

D. Hiệp định Pari được kí kết.

**Câu 35**. Âm mưu của Mĩ và chính quyền Sài Gòn sau Hiệp định Pari năm 1973 là

A. biến miền Nam thành quốc gia tự trị. B. phá hoại Hiệp định Pari, tiếp tục chiến tranh.

C. chuẩn bị đánh chiếm vùng giải phóng. D. phá hoại miền bắc.

**Câu 36.** Hành động của Mĩ ở miền Nam sau Hiệp định Pari 1973 là

A. rút hết quân đội và cố vấn quân sự khỏi miền Nam.

B. giữ lại 2 vạn cố vấn, lập bộ chỉ huy quân sự, viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

C. Mĩ hóa trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. Thỏa hiệp với Liên Xô, Trung Quốc gây khó khăn cho ta.

**Câu 37.** Hành động phá hoại Hiệp định Pari 1973 của chính quyền Sài Gòn là

A. mở các cuộc hành quân “ bình định – lấn chiếm” vùng giải phóng.

B. tổ chức những cuộc hành quân tìm diệt, đánh vào căn cứ của ta.

C. đàn áp, khủng bố những hoạt động yêu nước của nhân dân miền Nam.

D. không tiến hành trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

**Câu 38.** Để phá hoại Hiệp định Pari 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

A. “ trả đũa ồ ạt”. B. “ tìm diệt và bình định”.

C. “ tràn ngập lãnh thổ”. D. “ bình định lấn chiếm”.

**Câu 39.** Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 (7 – 1973) đã nhận định kẻ thù của cách mạng miền Nam là

A. chính quyền Sài Gòn. B. Mĩ và đồng minh của Mĩ.

C. đồng minh của Mĩ và chính quyền Sài Gòn. D. đế quốc Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

**Câu 40.** Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 (7 – 1973) đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là

A. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. đòi Mĩ và chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Pari.

C. xây dựng và củng cố vùng giải phóng.

D. thực hiện triệt để “ người cày có ruộng”.

- Hết -